

quản cấp trên) làm chủ tịch và đại diện các cơ quan hữu quan đề bình bạc, giải quyết các vấn đề do việc phân chia, sáp nhập, giải thể hoặc chuyển hình thức sở hữu xí nghiệp đặt ra, nhất là các vấn đề về sử dụng tài sản, vật tư, lao động, tiền vốn, về tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ kế hoạch đối với Nhà nước, và các nghĩa vụ hợp đồng đối với các tổ chức, cơ sở hữu quan.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 69. — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh do trung ương và địa phương quản lý. Đối với những xí nghiệp hoạt động trong điều kiện đặc biệt, Hội đồng Bộ trưởng có một số quy định bổ sung cần thiết.

Các cơ quan chức năng tổng hợp của Nhà nước có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện theo chức năng quản lý của ngành mình.

Các Bộ, Tổng cục chủ quản, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc xây dựng nội quy tổ chức và hoạt động của mình, bảo đảm cụ thể hóa và thi hành nghiêm chỉnh bản Điều lệ này.

Điều 70. — Căn cứ các quy định trong Điều lệ này, các Bộ, Tổng cục chủ quản các ngành xây dựng, vận tải có trách nhiệm quy định hướng dẫn vận dụng cụ thể phù hợp với đặc điểm của các xí nghiệp thuộc ngành mình.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Q. Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 66-CT ngày 16-3-1988 về việc kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Từ cuối năm 1979 đến nay, Nhà nước đã có chủ trương thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (Chỉ thị số 108-CT ngày 28-3-1935 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Thông tư số 21-TC/HCVX, ngày 11-12-1979, số 25 TC/HCVX ngày 28-5-1935 của Bộ Tài chính).

Các tỉnh, thành phố đã quan tâm thực hiện chủ trương đó. Đến nay hầu hết các khoản Nhà nước vay dân đều đã được thanh toán, một số trường hợp chưa thanh toán được là do không còn chứng từ gốc, người tự khai và người xác nhận không rõ ràng, không có điều kiện thẩm tra lại.

Để kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định bổ sung một số điểm dưới đây :

1. Từ nay đến ngày 31 tháng 12 năm 1988 Nhà nước tiếp tục thanh toán những khoản nợ mà người cho vay còn đủ chứng từ gốc, bao gồm :

- a) Công phiếu kháng chiến phát hành các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952.
- b) Công trái quốc gia phát hành năm 1951.
- c) Công thái Nam-bộ phát hành năm 1947, 1948.
- d) Công phiếu nuôi quân phát hành năm 1964.

e) Các biên lai vay tiền hoặc lương thực do các cơ quan chính quyền từ cấp huyện trở lên đứng vay để mua sắm vũ khí, nuôi quân đánh giặc.

Tất cả các trường hợp mất chứng từ gốc mà chỉ có giấy xác nhận hay chứng nhận đều không có giá trị thanh toán.

2. Giá thóc để tính thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong thời kỳ kháng chiến còn tồn tại đến ngày nay là giá thu mua thỏa thuận bình quân tại tỉnh, thành phố, đặc khu ở thời điểm thanh toán.

3. Các địa phương có trách nhiệm giải quyết nhanh gọn số đơn còn tồn đọng; những đơn không có đủ chứng từ gốc và không đủ điều kiện để thanh toán thì giải thích và trả lời trực tiếp cho dân rõ.

4. Thời hạn nhận đơn và xét thanh toán chi trả các khoản Nhà nước vay dân trong kháng chiến chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 1988; quá thời hạn đó dù có chứng từ gốc cũng không thanh toán.

5. Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban Nhân dân các cấp tổ chức thanh toán dứt điểm trong năm 1988 các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Chỉ thị này cần được phổ biến trên báo, đài để nhân dân được biết.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
ĐOÀN DUY THÀNH

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 81-CT ngày 24-3-1988 về việc triển khai thực hiện các Nghị định số 27-HĐBT; số 28-HĐBT; số 29-HĐBT ngày 9-3-1988 của

Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đối với kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, tư doanh và kinh tế gia đình trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng và vận tải.

Ngày 9 tháng 3 năm 1988, Hội đồng Bộ trưởng đã ký các Nghị định số 27-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải, Nghị định số 28-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải, Nghị định số 29-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất.

Đây là các văn kiện quan trọng nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương mới về sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, và đổi mới cơ chế quản lý theo Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, lần thứ 3 và lần thứ 4 (khóa VI).

Các văn bản pháp quy này nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác nhanh và có hiệu quả mọi khả năng hiện thực và tiềm tàng, các mặt tích cực của các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh và công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải khuyến khích mọi người tạo thêm việc làm, huy động mọi nguồn vốn và khả năng kỹ thuật vào sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, để sản xuất đủ tiêu dùng, có tích lũy, tiến tới thực hiện tái sản xuất mở rộng trên quy mô toàn xã hội.